



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 19.01.2022 15:01:20 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **14** /KH-UBND

Cà Mau, ngày **19** tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2022**

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; các nhiệm vụ theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

b) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện góp phần đưa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày càng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của người dân và xã hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

c) Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số, từng bước đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương, quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan,

đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; phát huy vai trò của Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động.

b) Bảo đảm nội dung thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và nhu cầu xã hội; đa dạng hóa, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Thực hiện kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL của địa phương có quy định liên quan đến công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Luật PBGDPL năm 2012.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian thực hiện: sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giải đáp nghiệp vụ, khó khăn, vướng mắc; trả lời kiến nghị của sở, ngành, địa phương về những nội dung thuộc phạm vi quản lý

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.3. Xây dựng và triển khai mô hình mới, có hiệu quả trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác PBGDPL

2.1.1. Phổ biến các văn bản, chính sách cho cán bộ, Nhân dân, tập trung vào các văn bản pháp luật mới thông qua năm 2021, 2022; các văn bản, quy định có liên quan

trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.1.2. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (Hội đồng).

a) Tham mưu xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2022

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng.

- Cơ quan phối hợp: Thành viên Hội đồng tỉnh; Hội đồng cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý I/2022.

b) Khai thác, vận hành, sử dụng có hiệu quả Trang thông tin PBGDPL của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (<https://pbgdpl.camau.gov.vn>) theo hướng liên thông, kết nối, lồng ghép, chia sẻ thông tin, tài liệu về PBGDPL trên môi trường mạng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nhà nước, tạo thuận lợi trong khai thác, trao đổi thông tin pháp luật giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Phổ biến pháp luật trong Chương trình thời sự 18h30 trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: phát sóng lúc 18h30 Chủ nhật hàng tuần.

2.1.3. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho một số đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.1.4. Tổ chức đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo định kỳ

a) Thực hiện khảo sát mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật theo Điều 8 Thông tư số 03/2018/TT-BTP quy định Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL (có phương án và kế hoạch riêng).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý III và quý IV năm 2022.

b) Tổ chức tự đánh giá chấm điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo các tiêu chí được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý IV năm 2022.

2.1.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL

a) Xây dựng và nâng cao chất lượng chuyên mục “*Phổ biến, giáo dục pháp luật*” trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cung cấp thông tin theo quy định Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

b) Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở, cơ quan thông tin đại chúng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

c) Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật năm 2022 (có kế hoạch riêng).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2022.

2.1.6. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm (cao điểm từ ngày 01/11/2022 đến ngày 09/11/2022).

2.1.7. Triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường

a) Thực hiện tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương.

b) Nghiên cứu, đề xuất đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân; tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên trong ngành giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.1.8. củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ PBGDPL.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý II/2022.

2.1.9. Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật ở những xã đặc biệt khó khăn) bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (những xã đặc biệt khó khăn).

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.1.10. Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL (có kế hoạch riêng từng đề án, chương trình).

a) Triển khai thực hiện các đề án về PBGDPL (có Phụ lục kèm theo)

- Cơ quan chủ trì: các đơn vị chủ trì thực hiện Đề án.
- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp¹

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Thanh niên, Tòa án nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

c) Thực hiện tổng kết Chương trình phối hợp về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022².

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: quý IV/2022.

2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

2.2.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.2.2. Rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở, chú trọng thu hút lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức đã công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

¹ Chương trình phối hợp số: 03/CTPH-STP-HLHPN ngày 03/5/2018 giữa Sở Tư pháp và Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022; 03/CTPH-STP-HLG ngày 20/5/2019 giữa Sở Tư pháp và Hội Luật gia tỉnh Cà Mau thực hiện công tác giai đoạn 2018-2023; 02/CTrPH-TAND-STP ngày 31/5/2019 về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp giai đoạn 2019-2023. Kế hoạch phối hợp số 119/KHPH/2019 ngày 28/8/2019 giữa Sở Tư pháp và Tỉnh đoàn.

² Chương trình phối hợp số 03/CTPH-STP-HLHPN ngày 03/5/2018 giữa Sở Tư pháp và Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

2.2.3. Phối hợp với cơ quan dân vận các cấp trong việc đẩy mạnh thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận Tỉnh ủy và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.2.4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho Hòa giải viên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

2.2.5. Tiếp tục triển khai thực hiện và tổng kết mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt” tại 03 đơn vị thí điểm tại: thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi; Phường 9, thành phố Cà Mau và xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm; tổng kết vào quý IV/2022.

2.2.6. Tiếp tục triển khai thực hiện và tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm; tổng kết sau khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

3.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

3.2. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: cả năm.

3.3. Tổ chức đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: quý IV 2022 và quý I năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch chi tiết năm 2022 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn, phân công rõ trách nhiệm; thời gian hoàn thành, điều kiện bảo đảm; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác PBGDPL (bao gồm: hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL, công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) bảo đảm thiết thực, hiệu quả; gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/02/2022.

2. Giao Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện có liên quan làm đầu mối tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết theo Kế hoạch này, định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có liên quan đến thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường ứng dụng trong công tác PBGDPL phù hợp với yêu cầu tình hình mới; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên thực hiện Trang Thông tin PBGDPL tỉnh.

4. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương theo nội dung được phân công của Kế hoạch này.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương, trong đó chú trọng công tác chỉ đạo điểm về hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật tại địa phương.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL - BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ);
- Lưu: VT, VL07/1.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân



Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 14 /KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022)

STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Văn bản nguồn	Ghi chú
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1521/QĐ-TTg NGÀY 06/10/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
01	Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”	Công an tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	
02	Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	
03	Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Liên Đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	
ĐỀ ÁN KHÁC VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT					
04	Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”	Ban Dân tộc tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và	Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ	



STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Văn bản nguồn	Ghi chú
			Đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	tướng Chính phủ	
05	Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027”	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, tỉnh Đoàn.	Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ	
06	Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước phòng, chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn	Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ	
07	Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”	Ban Dân tộc	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn	Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/04/2015 của Thủ tướng Chính phủ	
08	Đề án “Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo”	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ	

STT	 Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Văn bản nguồn	Ghi chú
				tướng Chính phủ	
09	Đề án “Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, góp phần phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật giai đoạn 2018 - 2022”	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quyết định số 467/QĐ-VKSND ngày 12/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao	
10	Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam giai đoạn 2019 - 2023	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ	
11	Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Dân quân tự vệ (Triển khai thực hiện từ năm 2020 đến năm 2022)	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
12	Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ	

STT	 Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Văn bản nguồn	Ghi chú
13	Đề án đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh	Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 21/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	
14	Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025”	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ	
15	Đề án Tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, giai đoạn 2020 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính	Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
16	Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ	



STT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Văn bản nguồn	Ghi chú
17	Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ	
18	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, các cơ quan đơn vị có liên quan	Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
19	Đề án Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 3863/QĐ-BQP ngày 05/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	